TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/DS-PT
Ngày: 26/4/2018
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hội

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Xuyến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Bình Thành, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 13, 20, 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 50/2017/DS - ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 97/2018/QĐ – PT ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C: Luật sư D, Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ án.

(Có mặt bà T, ông C; Luật sư D vắng mặt ngày 26/4/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Huỳnh Thị T trình bày: Ngày 05/3/2014 (âm lịch), bà T có khui và làm chủ một dây hụi tháng 2.000.000 đồng gồm 21 phần, trong đó ông Nguyễn Văn C có tham gia chơi một phần. Ông C đóng hụi sống được 09 lần, đến lần khui hụi lần thứ 10 ông C bỏ hụi số tiền 360.000 đồng và hốt được số tiền 35.040.000 đồng. Bà T đã giao đầy đủ số tiền hốt hụi cho ông C vào ngày 15/12/2014. Sau khi hốt hụi, ông C đóng hụi chết được 7 lần thì ngưng. Do đó, bà T là chủ hụi đã đóng cho ông C 4 lần hụi chết x 2.000.000 đồng = 8.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi.

Nay bà Huỳnh Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả cho bà T số tiền hụi chết 8.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Từ trước đến nay ông C không tham gia chơi hụi của bà T làm chủ. Nay ông C không đồng ý trả số tiền 8.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị T.

Về việc những người làm chứng khai ông C có chơi hụi thì ông không biết lý do vì sao những người này trình bày như vậy.

- Tại bản án dân sự số 50/2017/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền hụi 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị T mà ông Nguyễn Văn C chưa thi hành xong số tiền trên, thì ông C còn trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành, với lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành xong.

Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn C nộp 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Thị T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu số 10743 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn hướng dẫn thi hành bản án và thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2017, ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 50/2017/DS-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C. Ông C kháng cáo không đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền hụi 8.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Luật sư D là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn C trình bày: Căn cứ vào Giấy tờ hụi do bà T ghi cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, ông C không thừa nhận tham gia chơi hụi nên không có căn cứ buộc ông C trả cho bà T 8.000.000 đồng tiền hụi chết. Dó đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C.

Bà Huỳnh Thị T trình bày: Xác định ông C có tham gia dây hụi theo số thứ tự 16 đã hốt hụi lần thứ 10 được 35.040.000 đồng. Sau đó, ông C đóng hụi chết được 07 lần, còn lại 04 lần chưa đóng với số tiền 8.000.000 đồng, được ghi trong sổ tay hụi và lời khai của các nhân chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Mặc dù, danh sách hụi do bà T tự ghi, ông C không ký tên nhưng tại phiên tòa phúc thẩm những NLC1, NLC2, NLC3 xác định ông C có tham gia dây hụi ngày 05/3/2014 do bà T làm chủ hụi nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của Luật sư và lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Văn C kháng cáo không đồng ý trả cho bà T số tiền 8.000.000 đồng, là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ:

[1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Huỳnh Thị T có cung cấp cho Tòa án Danh sách hụi gồm 21 thành viên. Danh sách có tên TC do bà T viết tay trên giấy tập, mặc dù không có chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia dây hụi, cũng như chữ ký của ông C. Nhưng theo nội dung của 02 sổ hụi do bà T tự ghi cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm là phù hợp với quá trình tham gia chơi hụi.

[2] Mặt khác tại Tòa án cấp phúc thẩm, những NLC1, NLC3 là những người tham gia dây hụi ngày 05/3/2014 và NLC2 là người quen biết với bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đã cam kết khai rằng:

- Đối với dây hụi ngày 05/3/2014, NLC1 biết 02 nội dung như sau: Thứ nhất: Ông Nguyễn Văn C có gửi tiền cho NLC1 để đóng hụi cho bà T, thời gian vào buổi sáng khi NLC1 đang bán bánh mì, số tiền được gói gọn và bà không để ý bao nhiêu tiền, sau đó bà đã giao tiền bà T. Thứ hai: NLC1 xác nhận có gọi cho

ông C để hỏi lý do ông C không đóng tiền hụi cho bà T thì ông C trả lời là đã đóng xong.

- Đối với NLC3 khai rằng: Bà không có tham gia dây hụi ngày 05/3/2014, tuy nhiên bà là bạn của bà T và ông C, là chủ quán nhậu. Nhiều lần bà T có đến than phiền việc ông C không đóng tiền hụi. Nên NLC3 gọi điện thoại cho ông C khuyên ngăn nên đóng hụi cho xong, thì ông C trả lời: Thiếu hụi thì từ từ đóng, nhưng bà T gửi giấy qua nhà làm ông C mất uy tín, địa vị trong gia đình nên ông không còn tiền để đóng hụi.

- Đối với NLC2 khai rằng: Bà biết việc ông C có tham gia dây hụi qua tên TC trong danh sách.

Mặc dù, từ khi hòa giải tại ấp đến Tòa án cấp phúc thẩm ông C đều không thừa nhận có tham chơi hụi của bà T, tuy nhiên những người làm chứng đều xác nhận biết ông C có tham gia chơi hụi qua những hành vi cụ thể và cam kết lời khai là những gì tai nghe, mắt thấy.

[3] Mặt khác, các giấy tờ do bà T cung cấp không có chữ ký xác nhận của những người tham gia hụi là thiếu xót, nhưng bà T cũng như người làm chứng đều xác nhận bà T làm chủ hụi rất uy tín, trước nay không làm giấy tờ là phù hợp thực tế. Hội đồng xét xử đã giải thích quy định pháp luật về hụi để bà T rút kinh nghiệm.

[4] Ngoài ra, bà T và ông C đều thừa nhận bà T có hành vi chặn đường và giữ xe của ông C. Bà T cho rằng giữ xe là do ông C nợ tiền hụi không trả, ông C cho rằng việc này do bà T rủ ông đi uống cà phê ông không đi nên bà T giữ xe là lời trình bày không hợp lý.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mặc dù bà T chưa thực hiện các giấy tờ chặt chẽ, tuy nhiên có các người làm chứng đã xác nhận việc ông C tham gia dây gụi ngày 05/3/2014 và còn thiếu tiền hụi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông C có tham gia dây hụi của bà T làm chủ hụi buộc ông C trả cho bà T 8.000.000 đồng là phù hợp thực tế khách quan của vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định thể hiện trong bản án sơ thẩm chưa đầy đủ và chặt chẽ.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả số tiền hụi còn nợ là 8.000.000 đồng.

[7] Đại diện viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là căn cứ chấp nhận.

[8] Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên ông C phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 50/2017/DS-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T.

4. Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền hụi 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị T mà ông Nguyễn Văn C chưa thi hành xong số tiền trên, thì ông C còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành hành, với lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C phải chịu 400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T được nhận lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 10743 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng ông C được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 02759 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS x.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Nước